

Đọc Lại Lá Thư Cũ Số 53

1- Bài Phát Hành Lá Thư AHCC và Phát Triển Kinh Tế của AH Lê Mộng Hùng.

AH đã nói “Phát hành Lá Thư Công Chánh đại khái như Phát Triển Kinh Tế cần phải có 4 yếu tố sau đây: Tiền Đóng Góp, Bài Vở, Nhân Lực và Địa Phương”

Về Tiền Đóng Góp, AH cho biết phí tổn, hồi đó, mỗi Lá Thư (50 trang đến 75 trang) cần tới \$2,000 đến \$2,500, vào tháng 10 năm 1991, khoảng gần 30 năm trước đây. Hiện nay, mỗi Lá Thư, từ 120 trang đến 150 trang, in đẹp, ra mỗi lần khoảng 650 số, mà chỉ tốn khoảng \$4,000 đến \$4,300 thôi. Qua 5 năm Lá Thư, BPT thấy khoảng 60% trong số AH trong danh sách AHCC đóng tiền. Bây giờ truyền thông mạnh, tôi nghĩ nếu quý vị nào dùng computer nhiều, xin thông báo cho BPT đọc Lá Thư trên mạng, vừa đẹp, vừa dễ dàng. Kể từ Lá Thư số 50, BPT sẽ điều chỉnh trang mạng để những bài ghi rõ ràng và không bị mất. Như vậy, Lá Thư sẽ trường tồn.

Về Bài Vở, BPT đồng ý với AH Lê Mộng Hùng, nếu quý AH muốn Lá Thư ra đều đặn và phong phú, quý AH nên họp mặt, gặp gỡ, ăn uống mỗi năm ít nhất 2 lần và gửi bài về cho Lá Thư. Như vậy, Lá Thư sẽ đứng và các AH khác sẽ thêm vui khi thấy tin tức về bạn bè. Đây là chuyện quan trọng nhất cho Lá Thư mà tất cả AH cần làm.

Về Nhân Lực, BPT thấy rằng hiện nay nhờ kỹ thuật điện toán cao, không cần nhiều người trong BPT, khoảng 6 đến 9 cũng đủ. Ngoài ra, việc phát hành Lá Thư cũng không nặng nhọc vì đã có người Việt làm trong bưu điện giúp cho.

Về Địa Phương, BPT thấy hiện nay Lá Thư ra 2 số, “Xuân Thu nhị kỳ”, là họp. Cái mong muốn là

AH Trần Trung Trực

các AH địa phương nên họp mặt ít nhất 2 lần mỗi năm và gửi bài về đều đặn. BPT sẽ cố gắng ra Lá Thư đúng hẹn. Xin các AH đại diện địa phương ráng làm nhiệm vụ “Gạch Nối” cho.

2- Bài Kiềm Lộ I của AH Hà Huy Bảo.

AH Hà Quốc Bảo là bạn thân của tôi khi tôi và AH Bảo làm Tòa Đô Chánh. Hồi đó, tôi chỉ biết AH làm văn nghệ nhiều, đâu có biết tài văn chương của AH, viết bài dài đến 4 trang.

Nhờ AH “Hùng Phi Trường” mà AH tham gia viết bài và ký tên Hà Huy Bảo, gồm tên 3 tài danh KTS Vương Văn Hà, KTS Nguyễn Huy và KS Hà Quốc Bảo. Cả ba tài danh này trước năm 75, tôi đã biết, và là những tài ba ngày xưa.

AH kể chuyện lập công ty Đại Dương ở Khánh Hội, Sài Gòn, gồm 4 người: KTS Hà, KTS Huy, KS Bảo và cố KS Trần Ngọc Oành vào năm 1978, với mục đích tránh đi vùng kinh tế và chờ dịp xuất ngoại với 4 con đường theo thứ tự sau: chính thức, bán chính thức, chui và canh me.

AH cho biết “Ra đi chính thức ở phi cảng Tân Sơn Nhất phải có giấy thông hành nhà nước với chiếu khán ODP cho đoàn tụ gia đình. Công cuộc này, ngoài tiền hối lộ dịch vụ, phải tốn nhiều thời gian chờ đợi hàng năm, và có sức nhằn nại chịu đựng công an đủ loại, nhất là công an khu vực phường mình tạm trú.”

“Ra đi bán chính thức ở những bãi đáp ven bờ biển phải có sự chấp thuận của cơ quan địa phương qua trung gian cai thầu chuyên chở. Giá tiền khá cao nhưng được cái ra khỏi lập tức địa ngục cộng sản mặc dầu chưa biết mình sẽ đến đâu. Hà bá, hải tặc,

và trại ty nạn LHQ luôn luôn chờ đón thuyền nhân ...”

“Đi chui là không chính thức ở những bãi mua với công an biên phòng địa phương. Nếu có gan thì không mua cũng được. Nhưng đâu có mua hay không thì ngoài nạn Hà bá và hải tặc có thêm nạn công an duyên hải đi đánh cá quốc doanh rượt bắt tống tiền ...”

“Đi canh me là nằm chờ thần may rủi ở các bãi đáp để đi chui không mất tiền. Đó là phương pháp rẻ tiền và nguy hiểm nhất”

AH viết tiếp “KS Bảo đi chui trước tiên thành công, KTS Hà đi sau cũng thành công, KTS Huy đi nhiều lần sạch túi cũng thành công, KS Oành tuy đi đến nơi nhưng không lên bờ được xem như không thành công. Lá Thư mất một hội viên tài ba lỗi lạc, thật đáng tiếc. Cầu chúc hương linh anh an vui ở nước Chúa.”

Sau đó, AH bàn đến Kiều Lộ. Theo AH, đây không phải Kiều Lộ theo ý nghĩa Công chánh, mà là dùng truyện Kiều làm bói hay phương châm cho đời sống. Trong Lá Thư này, AH bàn đến **Kiều Lộ I về Gia Đạo**.

AH nói đến thời cụ Nguyễn Du, gần 300 năm về trước, các cụ thường đa thê, nhiều con, nhưng vẫn êm ấm. Bây giờ vì thời thế, đa số chỉ một vợ một chồng.

Đồng ý với tác giả. Sống thì phải theo thời. Hồi xưa các quan to, nhiều tiền và nhiều quyền, phía nữ giới kém và không quyền thế, nên các cụ làm gì mà chẳng được. Ngày nay, cũng có người có 2 hay 3 bà, nhưng thật hiếm. Ngoài ra, bây giờ ở Mỹ, phái Nam thường lép vế hơn ở VN trước đây, nên có câu “Nhất trẻ, nhì Bà, thứ ba con chó”, thứ Ông ra rìa.

Cám ơn AH đã kể nhiều chuyện vui và kèm nhiều đoạn thơ minh chứng những điều AH đưa ra.

AH kể thêm chuyện người mù và cây đèn rất hay và có ý nghĩa “... Một người mù, tuy không “chộ lộ”, nhưng nhớ và thuộc đường rất tài, đến thăm

bạn thân ở khá xa. Ham vui nói chuyện y quên thời gian nên lúc trở về thì trời đã tối. Theo luật đi đường bên Nhật, bạn trao cho y cây đèn lồng. Người mù ngạc nhiên nói “Tôi không cần đèn vì đối với tôi ngày cũng như đêm” “Bộ hành cần phải có đèn để thấy nhau mà tránh nữa chứ”

Người mù chia tay bạn về. Đi được một đoạn đường dài thì y va chạm một khách bộ hành và cự nự “Bộ anh đi hay sao mà không thấy tôi?” Khách bộ hành giải thích “Tôi không đi nhưng đèn của anh tắt lâu rồi”. Người mù ngơ ngác ...”

Cám ơn bạn đã cho bài học hay. Nhiều khi chúng mình cứ nhận xét người khác bằng cái “Tôi” của mình, thành ra lắm chuyện rồi ren.

Mong bạn thường xuyên viết bài cho Lá Thư.

3- Bài Một Vài Nhân Xét Về Vấn Đề Thành Lập Và Hoạt Động Của Các Hội “Ái Hữu” của AH Đoàn Hữu Khải.

Bài AH dài 3 trang. Tôi đọc sơ qua. Theo tôi hội AHCC không giống như các hội khác. AH Khải cùng tất cả AH/TH thấy hội của chúng ta mỗi ngày phát triển và mạnh mẽ thêm. Lá thư của hội chúng ta càng ngày càng đậm đà và đẹp đẽ hơn, vì chúng ta đơn giản, chỉ nối kết để “Giữ Cho Còn Có Nhau” thôi.

Mong rằng AH và toàn thể AH đừng bao giờ quên tiêu chuẩn trên.

4- Bài Hạnh Phúc của AH Hà Thúc Giảng.

AH trước tiên đã định nghĩa Hạnh Phúc, sau đó bàn về vấn đề Đi Tìm Hạnh Phúc và Sống Trong Hạnh Phúc.

Theo AH, “Hạnh Phúc là tâm trạng toại nguyện, thỏa mãn, hài lòng, tốt lành ... mà con người muốn có để cho đời sống có ý nghĩa và tươi đẹp hơn”...

Tôi vô internet và tôi thấy họ định nghĩ như sau: “...Nhưng nói chung lại thì Hạnh Phúc là trạng thái khi người ta có được, đạt được cái gì đó làm thỏa mãn lòng mong muốn của mình”

“Hạnh Phúc có thể là những nỗi đợi chờ nhưng nhớ, do đó đợi chờ là hạnh phúc”

“Hoặc lúc bên cạnh người yêu”

“Hạnh phúc bên gia đình”

“Hạnh phúc bên bạn bè và người thân”

“Hạnh phúc trong tình yêu”

“Hạnh phúc trọn đời”

Và rất nhiều Hạnh Phúc mà các bạn AH thấy trong những việc làm, đời sống của mình hàng ngày.

Bàn về vấn đề Đi Tìm Hạnh Phúc, AH nói “Người ta có thể tìm ra tiền để làm giàu, sống đều độ để có sức khỏe, sống lâu, nhiều lúc tình cờ gặp được may mắn. Người ta có thể đi tìm tình yêu. Nhưng đi tìm hạnh phúc thì sẽ không bao giờ có, chỉ mất công thôi.”

Tôi không đồng ý với AH về điểm này. Vì như trên, những việc làm cho mình cảm thấy Hạnh Phúc rất nhiều trong đời sống hàng ngày. Điểm cần nhất, bạn phải sống trong tâm của bạn, làm những công việc tốt hàng ngày. Dù có thất bại, bạn vẫn thấy hạnh phúc.

Bàn về vấn đề Sống Trong Hạnh Phúc, AH nói “... Con người chỉ cảm thấy hạnh phúc qua thành quả của hoạt động như làm một việc tốt, một điều thiện, một thành công, một quyết định đúng, một tình yêu hòa hợp, v.v..”

Tôi đồng ý với AH về vấn đề này. Tuy nhiên đâu có phải tất cả những việc AH làm đều thành công? Những quyết định của các AH đâu có thể là đúng hoàn toàn. Có thể đúng trong một hoàn cảnh nào đó. Có thể sai, nhưng là bài học cho bạn sau này. Theo tôi, tôi vẫn thấy hạnh phúc trong tâm của tôi, vì tôi làm tất cả theo lương tâm bảo tôi làm.

Tôi mong rằng các AH đọc lại bài trên và cho tôi thêm ý kiến.

5- Bài Đi Và Về của AH Vu Lan Nguyễn Mạnh Điềm.

Bài tham luận dài 9 trang, nếu đọc kỹ, cũng mất khoảng 6 tiếng và sau đó tóm tắt trình bày. Từ trước đến nay, tôi không thích chính trị. Do đó, đọc để hiểu cũng mất nhiều thời giờ. Xin lỗi các AH vì bài này hơi thiên về chính trị. Tuy nhiên tôi rất ít đọc truyện mà là truyện của nhà văn kỳ cựu Nhật Tiến, xin cho phép tôi học cách hành văn của nhà văn.

Mở đầu, AH nói MC Nguyễn Ngọc Ngạn chê người trong truyện “Gặp Gỡ Cuối Năm” mà Nhật Tiến viết là tưởng tượng, nhân vật không có thật trong xã hội, thiếu chất “người”, đâu có người anh nào mang quân hàm đại tá VC trao cho người em khẩu súng và bảo người em hãy bắn anh ta đi...

Như AH đã nói, nhà văn Nhật Tiến có thể dùng khuynh hướng duy tâm (idealism) hay hiện thực (realism) để diễn tả nhân vật trong chuyện mà nhà văn khai thác. Về truyện “Gặp Gỡ Cuối Năm”, nhà văn dùng khuynh hướng duy tâm, nó nhằm xây dựng một hình thái xã hội lý tưởng mà những thực tại xã hội chỉ là một hiện tượng. Lý tưởng đó tự nó tồn tại một cách độc lập. Như vậy, khi nói rằng cốt truyện thiếu chất “người” vì tác phong của tên đại tá CS là giả tạo trong các xã hội VN hiện tại thì Nhật Tiến có thể biện minh rằng ông không quan tâm đến hiện thực xã hội mà phải đứng trên quan điểm duy tâm bằng cách uốn nắn tác phong tư tưởng của nhân vật để phù hợp với xã hội lý tưởng mà ông nghĩ phải có trong tương lai

AH nói “Thật vậy, Nhật Tiến đã nói lên cái thực tại xã hội cộng sản VN sau năm 1975 trong cuốn “Mô Hôi Của Đá”. Nếu đọc “Mô Hôi Của Đá” thì ta thấy Nhật Tiến hoàn toàn khác và có lẽ Nguyễn Ngọc Ngạn sẽ hài lòng ít nhất về phương diện hiện thực ...”

Với “Mô Hôi của Đá” Nhật Tiến có lẽ đã gửi gắm hoài bão của mình qua nhân vật Nguyệt. Một cô gái duyên dáng, sinh viên văn khoa. Sau năm 75, Nguyệt tham gia cách mạng tích cực tại nhà in Hồng Phát, được kết nạp và trở thành bí thư chi đoàn cơ sở. Sau một thời gian sinh hoạt hăng say vì

cách mạng, Nguyệt bắt đầu nhận thức được những sa đọa, tệ đoan của chế độ mà nó thay thế. Và chính Nguyệt đã là nạn nhân của các tệ đoan đó sau khi đã bị thất tiết với tên Sáu Thu do tên Hồng chủ mưu để lấy công với cách mạng! Buồn nôn trong cái thực tại xã hội này, Nguyệt quyết định ra đi để làm lại từ đầu. Nàng nhờ chỉ dẫn của Năm Tỏa, không phải để vượt biên, mà nàng vẫn cho là biện pháp cuối cùng là ra bung để bắt đầu cuộc đấu tranh mới.

Nguyệt lý luận “**Bây giờ vấn đề không phải là tiếc nuối nữa mà là cuộc đấu tranh mới để thay đổi cái tôi tệ đang có, đang tồn tại. Căn bản của cuộc đấu tranh này không phải ở viện trợ bên ngoài, cũng không phải là sự tuyển mộ vũ khí, đạn dược để xây dựng một guồng máy chiến tranh khác, mặc dầu bạo lực cũng là một yếu tố khác của cuộc chiến tranh**”. Và “... Một khi toàn thể mọi người nhìn ra được con đường sẽ phải đi tới thì chẳng một thiếu số nào dù có xử dùng bạo lực đến đâu cũng không thể đàn áp được con sóng triều dâng lên ủa tới làm đổi thay toàn bộ lịch sử. Đó mới là sức mạnh chính thống của toàn thể dân tộc ... không phân biệt xuất xứ của họ đến từ bên này hay bên kia”...

Trong quyển “**Mô Hôi Của Đá**”, Nhật Tiến còn nói rất nhiều chuyện khác nữa. Xin các AH muốn biết thêm xin đọc lại bài của AH Vu Lan Nguyễn Mạnh Đầm hay tập truyện “**Mô Hôi Của Đá**” của nhà văn Nhật Tiến. Cám ơn AH và nhà văn, nếu có thời giờ, tôi sẽ mua tập truyện “**Mô Hôi Của Đá**” để học hỏi thêm về cách hành văn.

6- Bài Góp Ý Về “Gác Cu, Cầm Châu” của AH Tâm Nguyên.

Xin lỗi AH Lê Khắc Thí và Tâm Nguyên, trong Lá Thư số 52, tôi đã đọc bài viết của AH Lê Khắc Thí mà không bàn luận, vì không hiểu thi văn nhiều. Nay đọc thêm bài của AH Tâm Nguyên, tôi xin có nói thêm đôi chút tâm tình, xin các AH khác bàn giúp cho.

Theo AH Tâm Nguyên, các cụ xưa ngâm nga khi trà dư tửu hậu thì câu đó có vần điệu như sau:

“Ồ đời có 4 cái ngu:

Mai dong, lãnh nợ, sập Cu, cầm châu”

Theo AH Lê Khắc Thí 4 câu đó có ý nghĩa như sau:

1- Làm mai giới thiệu người này cho người khác để cho họ đi đến hôn nhân

2- Lãnh nợ là gánh món nợ dùm người khác, đừng ra bảo lãnh cho họ và nếu họ không trả được thì mình trả thay

3- Gác cu là để con mái trong lồng để dừ con chim trống và mình ngồi dưới gốc cây, chờ sẵn để bắt con chim trống kia

4- Cầm châu trống một màn hát bộ, hát cô đào. Cầm nhịp trống theo một qui tắc. Nếu nhịp sai, người hát không hát được, người hát mất hứng thú và màn hát tẻ nhạt khó chịu

Xin các AH đọc thêm bài của AH Lê Khắc Thí trong Lá Thư số 52. Tôi xin thêm ý kiến của AH Tâm Nguyên về câu chuyện “**Sập Cu**” hay “**Gác Cu**” và “**Cầm Châu**”.

Theo AH “**Những người đánh bắt được con chim cu rồi, thường nhốt tất cả con chim vào cái lồng riêng. Có khi một buổi bẫy chim, bắt được 5, 7 con. Khó phân biệt được con nào với con nào trong 1 lồng như thế. Vì vậy, khi về nhà, họ nhốt chim trong một thời gian 10 đến 15 ngày sau ở một số lồng riêng cho chim quen với cảnh mới và có thể gáy lên để họ thanh lọc ...”**

Cám ơn AH đã đưa ra một lý lẽ mới. Theo tôi, khi bắt được con cu trống rồi, họ bỏ tất cả vào lồng riêng và để con cu mái vào một cái lồng khác. Không bị lẫn lộn và khi muốn thịt con cu trống nào, tùy lúc mà các nhà tửu hậu cần thịt.

Về Cầm Châu, AH nói “**Thường người cầm châu là người biết hiểu biết tuồng tích, biết thưởng thức nghệ thuật sân khấu hát bội. Ngoài ra, phải là người có “máu mặt” và hào phóng, biết vun tiền thưởng xứng đáng ở các đoạn đào kép**

hát hay. Đó là tiền túi của mình bỏ ra, chỉ vì một chút danh hão được tiếng phong lưu hơn người mà phải tốn tiền phung phí”.

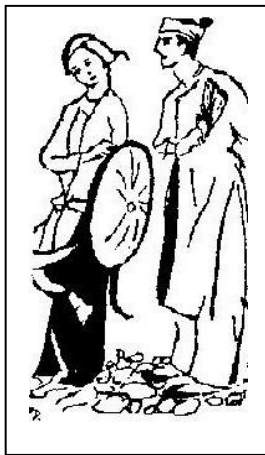
Theo tôi, lý lẽ của AH có vẻ đúng hơn AH Lê Khắc Thí. Cám ơn tất cả hai AH. Chúng ta nghe những câu hò, câu hát, ca dao mà không hiểu tận tình. Mong các AH thêm ý kiến cho.

7- Bài Ca Ngợi Vợ Việt Nam của Tràm Cà Mau.

AH Tràm Cà Mau nói “Ca dao có câu:

*“Chàng ơi đưa gói thiếp mang,
Đưa gươm thiếp vác cho chàng đi không”*

Cái ông chồng này sướng thật. Được vợ thương quá trời. Có cây gươm lè kê, thì chắc có luyện thập thân thể, cũng là thứ vai u thịt bắp, đâu phải là thứ thư sinh trói gà không chặt mà phải cần đàn bà vợ ốm yếu mang gói vác gươm giúp. Đưa gươm thiếp vác, chứng tỏ nàng chẳng mạnh khỏe gì, cầm cây gươm không nổi, phải vác lên vai, thế mà cũng nhận phần nặng, hy sinh cho chàng được thông dong đi không.”



AH viết tiếp “Thử tưởng tượng một đấng trượng phu khỏe mạnh thông dong bước, tay không, mà lẻo đẻo theo sau một cái thiếp liễu yếu đào tơ, ị ạch vác gươm mang hành trang nặng trĩu. Thì biết cái tình thương không bờ bến của người vợ hiền đối với chồng. Mà có lẽ không một đấng nam nhi quân tử nào, biết múa võ cầm gươm, mà để vợ gánh hết mà đi không, không nhột nhạt với thiên hạ. Nhưng lời của nàng nói lên, để biết là sẵn sàng hy sinh, chịu đựng hết cực khổ, khó khăn, miễn cho chàng khỏe khoắn, nhẹ nhàng. Đó là hình ảnh của người vợ Việt Nam qua ca dao. Cũng qua ca dao, tình thương thấm thiết của người vợ, dù cho lúc hoạn nạn, cũng một lòng thương yêu:

*“Đi đâu cho thiếp theo cùng
Đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam”*

.... Có lẽ tổ tiên Việt Nam, trên bước đường khai phá miền Nam, đã có những bà vợ thật hiền, hiền hơn “ma-xơ”, để cùng khai hoang vỡ đá, lập nên ruộng vườn, làng mạc, truyền nối cho con cháu về sau. Câu chuyện Hòn Vọng Phu cũng chỉ là ngụ ngôn, nói lên lòng kiên trinh của người hiền phụ trông mong chồng về, bỗng con chờ, chờ mãi đến hóa đá, khi thành đá thì vẫn ngóng ra biển trông chồng...”

Rồi tác giả nói đến hơn 50 năm qua trong chiến tranh Pháp Việt hay Nam Bắc phân ly, những người vợ Việt Nam một mình chăm sóc cho gia đình, gánh hết trách nhiệm nuôi con, chờ chồng, quán xuyến gia đình, nuôi cha mẹ già yếu, chăm sóc dạy dỗ con....

Để kết luận, AH nói “Vợ Việt Nam muôn đời đáng được ngợi ca. Những tấm lòng hy sinh không bờ bến, những tình thương đầm thắm bền chặt, những nhẫn nhịn, chịu khó, không quản ngại khó khăn, không so đo. Suốt một đời, quên mình, cho chồng, cho con. Nếu có ai hỏi tại sao người vợ Việt Nam chọn con đường thương yêu, hy sinh làm chuẩn đích cho cuộc sống, thì tôi trả lời rằng vì họ có trái tim bằng chất ngọc.”

Tôi hoàn toàn đồng ý với tác giả. Người vợ Việt Nam là bậc nhất trên hoàn vũ này. Tôi may mắn có được người vợ Việt Nam hiền, luôn luôn sát cánh giúp tôi trong mọi hoàn cảnh, ấm no có nhau, chung sức dạy dỗ con cháu.

Tôi thành thực khen ngợi AH Tràm Cà Mau. Chỉ một đề tài mà AH đã viết đến 4 trang mô tả và ca ngợi người vợ Việt Nam. Xin quý AH dờ lại bài viết để xem lại tường trình và lời văn của AH Tràm Cà Mau.

8- Bài Đòi Có Là Biển Khô? của AH Sông Đồng Nai.

Bài chỉ hai trang, nhưng AH Sông Đồng Nai sẽ chữa cho ai đang bị đau khổ sẽ hết khổ đau và cám ơn Trời đã cho mình may mắn hơn những người mà AH nói trong câu chuyện. Tôi nghĩ chuyện này có thật.

AH kể "... Ông Hai xuất thân từ một gia đình khá giả, được gửi đi du học ngoại quốc nhiều năm, có văn bằng tiến sĩ. Về Việt Nam được trọng dụng, được giữ chức vụ cao trong chính quyền ngày trước. Đời sống sung sướng và may mắn từ thuở lọt lòng. Năm 1975 chạy thoát được chế độ cộng sản, đến Mỹ tìm được việc làm khác. Có vợ là bác sĩ. Cuộc sống lứa đôi tràn đầy hạnh phúc. Hai vợ chồng đều có tài năng, hiếu khách, lịch thiệp, được bạn bè và người chung quanh mến yêu. Cuộc đời ông Hai may mắn tiếp may mắn, dễ dàng tiếp dễ dàng, ít khi chịu rủi ro, ngang trái, và sung sướng như là điều tự nhiên. Tưởng rằng cuộc đời trôi xuôi, như con thuyền êm ái đi theo dòng nước đến bến đến bờ. Một ngày thiếu may mắn, tai nạn xe hơi lật làm ông cháy bỏng toàn thân, bác sĩ tận tình cứu chữa, cho biết nếu gia đình đồng ý, thì phải ký vào giấy, để cho ông Hai được chết. Vì sống phải chịu tàn tật thảm khốc. Bà vợ không muốn mang tiếng giết chồng, mẹ già thì thương con muốn con sống thêm phút nào hay phút đó. Ông Hai được các bác sĩ tài giỏi nhất, đem hết kỹ thuật y khoa cứu sống. Đầu thì cháy sém không còn tóc. Hai mắt hoàn toàn mù, ngày cũng như đêm toàn bóng đen mịt mù. Mũi miệng bị cháy hờ hang méo mó không còn hình dáng. Tay phải bị cắt đến cùi chỏ, tay trái chỉ còn bàn tay, không còn ngón tay. Một chân cắt đến háng, một chân kia cắt đến đầu gối. Y khoa tiến bộ đã cứu sống ông Hai, nhưng cũng như hình phạt độc ác nhất bắt ông sống trong cảnh tàn tật ..."

AH cho biết "... Trong năm năm đầu ông Hai vật vã kêu la ngày đêm vì ngứa ngáy toàn thân, ngứa khủng khiếp, có lẽ những hình phạt ghê rợn đã man rợ ra trong những chuyện chướng, mà các tay tà đạo dùng để khống chế các thuộc cấp cũng không bằng. Lăn lộn ngứa ngáy như có dùi đục khắp thân thể, sống không được, chết không được. Ngoài ra, những vết thương còn gây ra đau đớn, nhức nhối, thuốc cầm đau còn gây ra những phản ứng khác nữa mà tâm thân ông phải chịu đựng. Bà mẹ già

ngày đêm chăm sóc con, đau đớn theo tiếng rên của con, nhìn thân thể người con chỉ là một khối thịt khô. Tấm lòng mẹ thương con tan nát. Chỉ hai tháng chăm sóc con, bà mẹ cũng năm xuống vĩnh viễn, vì mệt nhọc, vì đau thương trong lòng. Bệnh viện chi phí lên đến cả tiền triệu, bảo hiểm trả có giới hạn. Bao nhiêu tiền còn lại ghi cho bệnh nhân. Nhà cửa, tài sản bán hết cũng không đủ vào đâu. Vợ ông Hai phải tính ly dị giả... và từ ly dị giả, vợ ông Hai biến thành ly dị thật... ông Hai được về sống với người bà con giầu lòng nhân đức ... ông Hai muốn chết cũng không được, không có cách nào tự đem cái chết cho mình, cũng không ai được phép mang cái chết cho ông Hai ... Một đang đau khổ vì con đi hoang, vợ thì ly dị, đang muốn kết liễu cuộc đời, vô tình được thăm viếng ông Hai. Sau buổi thăm viếng, người chán đời đổi buồn thành vui, và nói rằng mình còn sung sướng quá mà không biết, nỗi đau khổ của mình quá nhỏ nhoi trước nỗi đau khổ lớn lao của thiên hạ. Ông Hai vô tình trở thành một liều thuốc chữa đau thần diệu. Chỉ cần thấy ông Hai, thì vạn đau sâu tiêu tan ..."

Để kết luận, AH nói "... Hôm nay bạn còn khỏe mạnh, có hai bữa cơm ăn, không rách rưới lạnh lẽo, và còn có Tự Do. Bạn muốn đòi hỏi thêm nhiều nữa thì Trời Đất sẽ phạt bạn. Rồi một ngày kia, bạn sẽ tiếc cái tâm thường hôm nay, bạn xem thường nó, bạn không quý trọng nó. Bạn có biết là bạn đang sung sướng chẳng, được khỏe mạnh bình thường, còn quý hơn ai cho mười triệu dollars mà phải nằm lăn lộn kêu la vì bệnh hoạn."

Cám ơn AH đã cho chúng ta một bài học. Thường khi chúng ta có may mắn mà không biết, không chịu hưởng. Chỉ biết nhìn lên và không bao giờ nhìn xuống. So sánh với những khổ đau, nghèo khó, không có Tự Do của đồng bào ta ở VN, Thượng Đế đã cho chúng ta quá nhiều. Cám ơn Thượng Đế đã cho tôi và gia đình quá nhiều. Xin giúp chúng tôi làm đúng những gì Ngài đã dạy và giúp chúng tôi.

9- Bài Thệ Giới Vô Hình của AH Lê Ngọc Diệp.

AH Diệp nói về Thế Giới Vô Hình trong 4 trang. Tôi xin tóm tắt những điểm chính.

Thế Giới Vô Hình và Ta, AH cho biết “**Từ đứa bé lọt lòng mẹ, cha mẹ nó cũng đặt nó vào một tôn giáo của cha mẹ, của xã hội xung quanh nó mới sinh... Dần dà lớn lên, vì vinh quang phú quý, vợ đẹp chồng sang, đứa bé có thể vào chùa, vào nhà thờ, hay đền thờ đứng chấp tay quy y, hay rửa tội đổi đạo. Dù có giữ đạo hay đổi đạo mới, cũng giống như người cổ sơ, con người vẫn tiếp tục tin ở thế giới vô hình đang diễn tiến đồng loạt với đời sống của họ...**

Gia Bảo Của Nhà Họ Hà, AH cho biết “**Hà là người bạn rất thân của tôi. Anh lớn tuổi hơn tôi nhiều. Anh tu tại gia và thích nghiên cứu về đạo giáo. Một hôm, vào khoảng năm 1980, câu chuyện hàn huyên xoay về thế giới huyền bí ... Hôm nay tôi cho anh xem bài thơ này. Anh hãy đọc, đọc cho kỹ rồi chúng ta bàn tiếp. Tôi nhận lấy và đọc rất kỹ, đọc lại ba lần... bài thơ....Khi tôi đọc xong, thì Hà nói “**Anh thấy bài thơ này lạ không? Đọc xuôi, đọc ngược, đảo tới, đảo lui đều được cả. Mỗi câu bỏ 5 chữ, còn 3 chữ, rồi lại đọc xuôi, đọc ngược, đảo tới, đảo lui, thơ vẫn đúng vần, đúng luật, vẫn đủ nghĩa, vẫn còn vẻ thần linh huyền bí.**”....**

AH kể chuyện câu cơ để giải một bài toán. AH cùng một nhóm AHCC đi South Lake Tahoe nghỉ mát. Sau những trò chơi khác, nhóm bắt đầu nảy ý kiến câu cơ. Trong nhóm nhiều người, nhưng loại những người không tin, đạo “**nằm**”, đạo “**đứng**”, chỉ còn 3 người có thể câu cơ được và câu cơ bằng trái tim làm bằng cây WalnutSau đó AH bị loại có liên quan đến bài toán và mê thơ Hồ Xuân Hương, chỉ còn 2 người thôi.

AH viết tiếp “**Thành lình gió thổi mạnh làm bật cửa ra vào. Một làn khí lạnh thấu xương tràn vào nhà. Tôi lại đóng cửa và thêm củi vào lò sưởi. Liên đó cơ bắt đầu di chuyển. Q lấy giấy ra bắt đầu ghi chép:**

“**Mười hai đồng bạc giống như nhau. Đồng giả nằm đâu biết thế nào. Nặng nhẹ ra sao nào có rõ.**

Chỉ cần ba lược đưa xem sao. Chia làm 3 nhóm ABC. Mỗi nhóm 4 con để sát kê. Đem nhóm AB ra cân thử. Để xem đồng giả nó ... mô tê?”

T.T.Th nói lớn: **Đúng là mấy cha đặt thơ “con cóc” rồi, Không tin! Không tin!**

AH viết tiếp “**Cơ ngừng hẳn. Tôi phải đốt đèn sáp khẩn vái lại xin đừng chấp kẻ đại miệng đại mồm. Chỉ vài phút sau cơ di chuyển, lần này không làm thơ nữa mà chỉ văn xuôi thôi ... Bài giảng rất dài dòng lại dùng tiếng địa phương ... xin tóm lược như sau ... Anh em ai nấy đều thấu hiểu bài nên ra về im lặng bàng hoàng. Thế giới vô hình có người giỏi toán thế kia?”**

Cuối cùng AH kể chuyện Đi Chợ Âm Phủ. AH kể “**Ai ở Rừng Lá sẽ nhận đây là chuyện thật. Vào năm 1959, Tánh Linh là một xã nhỏ của quận Hàm Tân. Sau này các địa danh Hàm Tân, Bình Tuy, Võ Đất tôi không rành viết rõ hơn e lộn xộn. Năm đó mới ra trường CC, tôi có bốn phen vào Tánh Linh tìm một địa điểm xây một công trình công chánh. Đi với bác tài xế (Tranh) và bác trắc lượng viên (Đôn) đến ngã ba QL1 vào Tánh Linh thì đã xế chiều....Tôi đề nghị lên cho biết rồi về quận nghỉ cũng không muộn. Bác tài xế và bác trắc lượng viên là người lớn tuổi nên ngại, bảo là cộp Hàm Tân ghé lăm; xe trực trực ở dọc đường làm sao? Tôi bảo “**Sư tử Hà Đông mà mình còn không sợ thì cộp Hàm Tân thua gì?”...Đường lên đồi là một đường mòn hai bên trồng vú sữa. Ai cũng lấy làm lạ là từ QL là đường của thợ rừng mà đường từ chân đồi lên đỉnh đường tuy không cán đá nhưng chỗ cong chỗ queo ... có vẻ công chánh lăm.”****

“**Trên đỉnh có nhà gạch lớn bỏ phế từ lâu, tường vách loang lỗ, rêu phong nhện giăng, cửa móc. Bác tài định lùi xe lại để về thì có một cụ già bệnh hoạn bên trong bước ra. Chúng tôi phải xuống xe hỏi thăm cụ. Cụ bảo ở lại đêm. Tôi vọt miệng nhận lời làm bác tài và bác trắc lượng viên lắc đầu lắc cổ rên trời như bọng. Chúng tôi mang gạo, hạt vịt, nước mắm, cá khô ra chuẩn bị cho bữa cơm chiều. Cụ cho thêm**

đọt mì, rau ráng, rau lang, rồi cùng ngồi ăn chung rất vui."

"Cụ kể: Đây là nhà nghỉ mát của hoàng đế Bảo Đại. Hàng năm vào mùa hè, Hoàng đế ngự tại đây để săn bắn. Từ ngày Nhật vào đây lập sân bay thì không thấy ngài ngự nữa ..."

"Ăn xong, cụ bảo đi ngủ sớm để khuya còn đi chợ ... Âm Phủ. Tôi khoái quá hỏi thì cụ bảo: "Cách đây khoảng 2 cây số, mỗi tháng 2 lần, vào ngày mùng 9 và 12 âm lịch, ma và người nhóm chợ lúc giữa đêm. Các anh đi cho biết."

"... Đến khuya cụ đánh thức dậy, ăn khoai rồi ra đi. Cụ cầm đèn đi đầu sau đó là tôi rồi bác tài xế. Bác trách lượng viên định là không đi nhưng ở nhà một mình thì sợ ...ma, nên vừa đi theo vừa cẩn thận ..."

"... Tôi hỏi làm sao phân biệt người với ma. Cụ bảo không phân biệt được, chỉ hàng bán khoai mì ở đầu chợ đúng là ma. Đến nơi, trong ánh đèn đầu mù u thì quả là một giai nhân tuyệt sắc; khoai mì từng bó, mỗi bó 9 cắc. Tôi nhìn mãi không thấy sao gọi là ma? Cụ nói: để tôi thử anh xem. Cụ bảo tôi đưa 8 đồng cắc ra (tiền thật) và Cụ để 1 đồng cắc của Cụ (giả). Cụ đưa 9 đồng cắc ấy để mua một bó khoai mì. Cô hàng nhận tiền, phân ra làm đôi, để lên hai đĩa cân, cân qua cân lại, 3 lần và loại ra chính xác đồng cắc giả ..."

Câu chuyện còn dài, xin các AH xem lại để biết tài AH đi gặp ma mà chẳng sợ gì, còn hỏi tên và nhà để đến thăm!

Lần này, tôi viết khá nhiều, gần 8 trang nói về 9 bài viết của các AH Tiên Bối. Mỗi ngày tôi học được thêm. Không biết tôi còn sống hay không để xem và bàn tất cả những bài của Lá Thư. Nhà tôi chê tôi, nói là mất thời giờ và viết ra như vậy có ai xem không? Tôi không nghĩ vậy. Dù sao, tôi cũng học được cách hành văn của các AH Tiên Bối. Xin các AH cho tôi thêm ý kiến. Thành thật cảm ơn các AH.

AH Trần Trung Trực



Gửi em bên trời viễn mộng

Em xiêm áo vui bên trời viễn mộng,

Ta lưng trần, vai cuộc nắng mênh mông,

Và gió nữa, gió phủ đầu lông lộng,

Rồi mưa chiều dìm ướt tuổi hoàng hôn...

Lê Phương Nguyên